

TÁC ĐỘNG CỦA DI DÂN ĐẾN BIẾN ĐỔI DÂN SỐ TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

VŨ DUY ĐỊNH*

Tóm tắt: Tỉnh Bình Dương (thuộc vùng Đông Nam Bộ) lựa chọn mô hình phát triển kinh tế bằng thu hút đầu tư nước ngoài cùng với hình thành các khu công nghiệp quy mô lớn đã tạo ra lực hút rất lớn đối với di dân tìm kiếm việc làm. Thực tế, quy mô và tốc độ di dân đến Bình Dương luôn dẫn đầu cả nước, dẫn đến sự biến đổi trong cơ cấu dân số của tỉnh cả theo hướng tích cực và hạn chế trên các mặt: kinh tế, xã hội; văn hóa, giáo dục; an ninh trật tự... Không thể phủ nhận với tính chất di dân lâu dài, phần lớn dân di cư thuộc nhóm tuổi trẻ, nguồn lực di dân là một trong những yếu tố then chốt đóng góp vào thành công của tỉnh Bình Dương. Bài viết làm rõ thực trạng tác động của di dân đến biến đổi cơ cấu dân số Bình Dương trên hai khía cạnh nổi bật: thay đổi quy mô dân số và đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa với sự tăng nhanh dân số thành thị. Trong phần cuối, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác nguồn nhân lực di dân góp phần phát triển kinh tế-xã hội của Bình Dương.

Từ khóa: di dân nhập cư, biến đổi dân số, đô thị hóa, tỉnh Bình Dương.

Nhận bài: 17/11/2018

Gửi phản biện: 18/02/2019

Duyệt đăng: 15/3/2019

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình công nghiệp hóa, việc thu hút đầu tư, xây dựng các khu công nghiệp đã tạo ra dòng di dân tìm kiếm việc làm mạnh mẽ với hướng dịch chuyển nông thôn-thành thị. Quá trình này làm thay đổi thị trường lao động, phân bổ nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu lao động tại các khu công nghiệp, giải quyết dư thừa lao động nông thôn, nhưng đồng thời cũng tạo ra khoảng trống nơi đi và sức ép rất lớn cho nơi đến về giáo dục; nhà ở; môi trường sinh thái; an ninh, trật tự và an sinh xã hội...

2. Thực trạng di dân nhập cư tỉnh Bình Dương trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

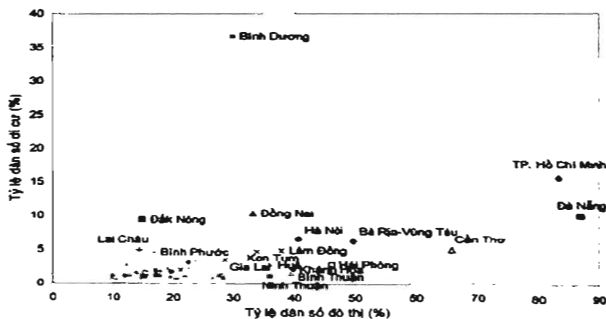
Bình Dương ở vị trí trung tâm vùng Đông Nam Bộ, lại nằm trong quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, chính yếu tố “kép” cùng chiến lược thu hút đầu tư, quy hoạch các cụm công nghiệp tập trung nên di dân Bình Dương chiếm tỷ lệ cao nhất và luôn biến động nhất vùng. Ngoài lợi thế vị trí địa lý, mật độ các khu công nghiệp còn phải kể

* Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

đến chính sách phát triển, thu hút nhân lực cũng như giá cả sinh hoạt không quá cao so với các tỉnh còn lại trong vùng... Đây là yếu tố để Bình Dương trở thành nơi đến của các luồng di dân. Hơn thế, với 29 khu công nghiệp tập trung và 8 cụm công nghiệp, 17.266 doanh nghiệp trong và ngoài nước đang được mở rộng đầu tư là nhân tố để di dân tiếp tục gia tăng.

Kết quả điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình năm 2013 cho thấy 45% số người di cư trên cả nước chọn điểm đến là vùng kinh tế Đông Nam Bộ (93,4% lao động từ Đồng bằng sông Cửu Long; và 62,7% lao động Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung chọn Đông Nam Bộ là điểm đến) (Tổng cục Thống kê, 2013). Giai đoạn 5 năm (2004-2009), di dân chiếm 14% dân số toàn vùng Đông Nam Bộ, trong khi những vùng khác không quá 5%. Năm 2009 vùng Đông Nam Bộ tiếp nhận 1,6 triệu người, gấp 23 lần so với vùng thấp nhất là Đồng bằng sông Cửu Long trong cùng thời điểm. Di dân đến vùng Đông Nam Bộ đông đảo nhất từ Đồng bằng sông Cửu Long với 714.000 người, Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung 570.000 người, Đồng bằng sông Hồng với 195.000 người, trong đó phần lớn đến từ khu vực nông thôn nơi có nguồn thu nhập thấp và thiếu việc làm (Tổng cục Thống kê, 2009).

Hình 1. Tỷ lệ dân số di cư và dân số đô thị của địa phương, thành phố 2009



Nếu Đông Nam Bộ có tỷ lệ nhập cư cao nhất nước thì tỉnh Bình Dương là địa phương đứng đầu vùng Đông Nam Bộ, (Hình 1). Năm 2013, cứ 1.000 người thì có 340 người nhập cư đến Bình Dương, chiếm hơn 1/3 số dân của tỉnh này. Chỉ tính riêng giai đoạn 2004-2009 tỷ suất di cư thuần của vùng là 13,3% trong đó Bình Phước (0,1%); Tây Ninh (1,9%); Bà Rịa-Vũng Tàu (2,2%); Đồng Nai (7,1%); TP. Hồ Chí Minh (15,7%); riêng Bình Dương là (51,6%) (Tổng cục Thống kê, 2013).

Di dân đã làm gia tăng dân số cơ học nhanh chóng, nếu năm 1997 dân số Bình Dương là 658.570 người thì đến 2016 đã lên đến khoảng 2 triệu người, gấp 3 lần so với 1997. Tuy vậy, di dân chỉ tập trung vào những khu vực phát triển của tỉnh, tạo ra sự chênh

lệch rất lớn về quy mô phân bố, tốc độ biến đổi dân số, và quá trình đô thị hóa. Sự cách biệt rất lớn giữa khu vực phía Nam nơi có các khu công nghiệp (Thuận An; Dĩ An; Thủ Dầu Một; Bến Cát) và phía Bắc chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Chính vì vậy, giai đoạn 2003-2011, dân số Dĩ An tăng gấp 3 lần; Thị xã Thuận An 2,4 lần; Bến Cát tăng 2,1 lần (Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương 2010-2020).

Chính sự gia tăng nhanh của dân số, đã làm cho mật độ dân số tại các khu vực này rất cao và do đó cũng mang đến rất nhiều áp lực: Dĩ An 6.236 người/km²; TP. Thủ Dầu Một 2.272 người/km²; Thuận An 5.271 người/km². Trong khi đó phía Bắc với hai huyện Phú Giáo và Dầu Tiếng mật độ không quá 170 người/km² do cơ cấu kinh tế nông nghiệp vẫn là chủ đạo và các khu công nghiệp còn chiếm số lượng ít (Cục Thống kê Bình Dương, 2013).

Không chỉ làm thay đổi quy mô dân số và tạo ra sự chênh lệch trong phân bố, di dân Bình Dương còn đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, tác động đến chuyển đổi địa giới hành chính. Năm 1997 được đánh dấu bằng sự tái lập tỉnh Bình Dương, khi đó với 75 xã nông thôn, mật độ trung bình 280 người/km² thì đến năm 2013 là địa phương có số lượng đơn vị hành chính cấp xã thấp nhất trong vùng Đông Nam Bộ với 41 xã (TP. Hồ Chí Minh: 58; Bình Phước: 92; Bà Rịa-Vũng Tàu: 51; Tây Ninh: 80; Đồng Nai: 136). Tuy không thể căn cứ vào đơn vị hành chính cấp xã ít hay nhiều để đánh giá mức độ đô thị hóa, nhưng ở chừng mực nhất định, đây là chỉ báo quan trọng để nhận diện tốc độ đô thị hóa hiện nay.

Bảng 1. Biến đổi dân số nông thôn và quá trình đô thị hóa tỉnh Bình Dương

	Dân số				Tốc độ tăng trưởng (%)		
	2000	2005	2010	2011	2000-05	2005-10	2005-11
Tổng dân số (nghìn người)	742,79	1.109,3	1.619,9	1.691,4	8,4	7,9	7,3
Dân số đô thị (nghìn người)	235,87	333,7	512,9	1.084,2	7,2	9,0	21,7
Dân số nông thôn (nghìn người)	506,9	775,5	1.107,0	607,2	8,9	7,4	-4,0
Tỷ lệ dân số đô thị (%)	31,8	30,1	31,6	64,1			
Tỷ lệ dân số nông thôn (%)	68,3	69,9	68,3	35,9			

Nguồn: Cục Thống kê Bình Dương, 2011.

Kéo theo đó là sự gia tăng dân số thành thị: thời kỳ 2001-2005 tăng bình quân 7,2%/năm; thời kỳ 2006-2010 tăng lên 9,0%/năm. Tính đến năm 2011, tốc độ tăng dân số đô thị bình quân 21,7%/năm. Đi cùng với đó là tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh (tăng nhanh: 19,9% vào năm 1996 và trên 80% năm 2015, và tỷ lệ dân số thành thị từ 23,85% năm 1996 tăng lên gần 77% năm 2015. Đặc biệt đến nay Thủ Dầu Một và Dĩ An là hai khu vực đã chuyển đổi 100% lên thành thị (Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương qua các năm 1996-2015).

Tuy vậy, di dân đã có những đóng góp quan trọng để Bình Dương đạt được thành quả hiện nay, thể hiện ở nội dung sau:

Thứ nhất, di dân đã bổ sung vào khoảng trống nhân lực, đáp ứng lao động phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu thuận lợi. Với xuất phát điểm tổng dân số khoảng 600 ngàn người, phần lớn vẫn nằm trong khu vực sản xuất nông nghiệp, rõ ràng thành tựu công nghiệp hóa hiện nay của Bình Dương có sự đóng góp rất lớn của di dân.

Thứ hai, di dân thúc đẩy quá trình đô thị hóa, phân bố lại dân cư trong mối quan hệ nông thôn-thành thị, khai thác tiềm năng, thế mạnh nông nghiệp, nông thôn, sâu xa hơn từng bước tạo ra sự năng động khu vực nông thôn Bình Dương, và chính sự năng động này là “bước đệm” quan trọng cho tiến trình đô thị hóa nông thôn.

Thứ ba, di dân là căn cứ thực tiễn quan trọng để Bình Dương điều chỉnh chính sách dân số, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác nguồn nhân lực hiện nay vào phát triển kinh tế-xã hội.

Tuy nhiên, phải thừa nhận quá trình di dân đến Bình Dương diễn ra rất nhanh đã tạo ra những hiệu ứng tiêu cực do sự chuẩn bị chưa đầy đủ về cơ sở hạ tầng; giáo dục; y tế; môi trường sinh hoạt văn hóa. Thực tế hiện nay những vấn đề nóng như: ô nhiễm môi trường; an ninh trật tự; hạ tầng giao thông; giáo dục... tại những khu vực tập trung đông người di dân đang trở nên quá tải và diễn biến phức tạp. Sự phân bố không đồng đều của di dân còn tạo ra khó khăn trong khai thác tiềm năng và lợi thế vốn rất lớn của tỉnh, đặc biệt trong nông nghiệp và bỏ trống khá nhiều lợi thế của khu vực phía Bắc tỉnh Bình Dương hiện nay.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của di dân Bình Dương trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Thứ nhất: Gắn quy hoạch các khu công nghiệp với phân bố dân số và di dân hợp lý. Trước hết sử dụng hiệu quả quỹ đất tại các khu công nghiệp, cần lấp kín các khu công nghiệp đã được quy hoạch trước khi mở rộng nhằm giảm áp lực di dân đến những khu vực mới mà chưa có sự chuẩn bị tốt nhất về cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội cơ bản. Trong quy hoạch phát triển các khu công nghiệp cần gắn kết với khu vực nông thôn tránh dẫn đến tình trạng “đô thị cưỡng bức”, dễ tạo ra xáo trộn về mặt dân số cùng nhiều vấn đề liên quan như: kinh tế, môi trường sinh thái, văn hóa, an ninh...

Thứ hai: Từng bước chuyển dịch đầu tư về khu vực còn quỹ đất chuyên dùng cho phát triển công nghiệp trên cơ sở có sự đầu tư cơ sở hạ tầng, trong đó chú ý đến các lĩnh vực như: giáo dục; y tế; khu vui chơi, góp phần giữ chân người lao động, đặc biệt những lao động có tay nghề, trình độ. Tiếp tục đầu tư xây dựng “Chương trình nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp” tại khu vực có quy mô dân số nhập cư cao, đây là đột phá của tỉnh và đã có những thành công nhất định, đặc biệt đối với áp lực dân số hiện nay.

Thứ ba: Đảm bảo chính sách an sinh xã hội đối với người nhập cư giúp họ đóng góp, cống hiến hơn nữa vào phát triển kinh tế-xã hội. Chính sách an sinh xã hội cần ưu tiên đặc biệt về nhà ở và giáo dục vì đây là hai áp lực lớn nhất, khó khăn nhất của Bình Dương hiện nay. Trong đó chú trọng học mầm non và tiểu học cho con em lao động di

dân đang sinh sống và làm việc tại Bình Dương. Ngoài ra cũng đầu tư khu vực vui chơi, môi trường văn hóa giải trí lành mạnh tại các khu tập trung người di dân.

Vấn đề dân số nói chung và di dân nói riêng có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế-xã hội bền vững. Mục tiêu của sự phát triển suy cho cùng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của con người. Nếu có chính sách quản lý khoa học, hợp lý, di dân sẽ có đóng góp lớn đến sự phát triển. Bài học của Bình Dương cho thấy khai thác và sử dụng nguồn lực di dân hiệu quả sẽ mang lại lợi thế nhất định trong bối cảnh hiện nay. Bình Dương cần có những giải pháp và chính sách thích hợp nhằm lồng ghép di dân vào chiến lược phát triển kinh-xã hội của tỉnh.

Tài liệu tham khảo

Cục Thống kê Bình Dương. 2013. Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2013.

Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương 2010-2020.

TCTK (Tổng cục Thống kê). 2013. Điều tra Biến động dân số 1.4.2013. Hà Nội.

TCTK (Tổng cục Thống kê). 2009. Chuyên khảo di cư Đô thị hóa. Hà Nội.

Tổng hợp Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương qua các năm 1996-2015. Cục Thống kê Bình Dương.